

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

Số: 1150/VP-KGVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2021

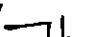
V/v tham mưu thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy năm 2021.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã nhận Báo cáo số 24/BC-LĐTĐBXH ngày 22/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “Về việc tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021” (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Lưu Trung có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan rà soát các nội dung theo Báo cáo nêu trên và tham mưu cho UBND tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; P. KGVX;
- Lưu: VT, tthuy.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Công Danh



BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Năm 2020, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt do chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch toàn cầu COVID-19 tác động lên mọi mặt đời sống sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh, trật tự và an toàn xã hội, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo sát sao của các cơ quan quản lý nhà nước và sự tham gia tích cực của nhân dân, công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy thuộc trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đạt được những kết quả đáng kể, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH

1. Tình hình tệ nạn mại dâm

Tình hình tệ nạn mại dâm luôn biến động theo từng địa bàn, từng thời điểm và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố đến tháng 12 năm 2020, số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (qua xử phạt vi phạm hành chính; hỗ trợ xã hội; y tế,...) là 3.915 người, số người bán dâm ước tính là 10.510 người. Tuy nhiên, con số thực tế có thể còn cao hơn do đây là một hoạt động rất khó kiểm soát bởi tính phức tạp, biến động, tinh vi và trá hình của nó. Trên toàn quốc hiện có 76.037 cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, trong đó có 42.335 cơ sở lưu trú, 17.462 nhà hàng, karaoke và mát-xa, 154 vũ trường.

Phương thức hoạt động mại dâm chủ yếu là lợi dụng các loại hình kinh doanh dịch vụ như mát-xa, karaoke, cà phê,...; hoặc thông qua các công ty tổ chức sự kiện, công ty dịch vụ trá hình để hoạt động mại dâm; sử dụng internet để môi giới, tự môi giới, điều hành hoạt động mại dâm; các chủ chứa mại dâm tránh giao dịch trực tiếp, không gặp khách lạ, liên lạc với khách mua dâm qua đối tượng môi giới là bảo vệ, lễ tân, phục vụ phòng buồng của khách sạn, nhà

ngihtạo thành một “ê kíp” khép kín, thủ đoạn tinh vi để tránh sự phát hiện, xử lý của các cơ quan chức năng. Việc xuất ngoại để bán dâm đang có chiều hướng gia tăng vì đây là thị trường tiềm năng và đem lại thu nhập khá lớn nên đối tượng tìm mọi cách “lách luật” đi theo các tour du lịch; kèm theo đó là tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài vì mục đích mại dâm; các tụ điểm mại dâm nam, mại dâm đồng giới thông qua các cơ sở mát-xa nam,...

2. Tình hình người nghiện ma túy

Tình hình người nghiện ma túy diễn biến phức tạp, gia tăng về số lượng, tính chất, mức độ; đặc biệt, có sự thay đổi về loại ma túy sử dụng, người nghiện sử dụng đồng thời nhiều loại ma túy ngày càng phổ biến, gây khó khăn trong công tác tổ chức cai nghiện.

Theo thống kê của Bộ Công an, tính đến tháng 12/2020, cả nước có trên 235.000 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tỷ lệ sử dụng ATS chiếm khoảng 70 - 80% trong số người nghiện. Ở các tỉnh miền Trung và miền Nam, tỷ lệ sử dụng ATS lên đến 80 - 90% trong tổng số người nghiện. Đáng báo động việc sử dụng ma túy tổng hợp và các chất hướng thần gây rối loạn tâm thần, “ngáo đá” dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật và các vụ án giết người gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tại Trung ương, thực hiện Công văn số 2420/VPCP-KGVX ngày 28/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và Chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm và cai nghiện ma túy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác này, cụ thể:

1.1. Về công tác phòng, chống mại dâm

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 865/LĐT BXH-PCTXNH ngày 13/3/2020 đề nghị các bộ, ngành và địa phương tiến hành tổng kết Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020; phối hợp xây dựng Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025.

Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, xây dựng Kế hoạch Phòng, chống tội phạm năm 2020; ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm của Bộ.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng các báo cáo nghiên cứu đánh giá tác động chính sách để chuẩn bị hồ sơ Dự án Luật Phòng, chống mại dâm.

Phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm tại Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ.

Nghiên cứu xây dựng Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng và tại cơ sở hỗ trợ xã hội, dự thảo đã lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và đưa vào chương trình kế hoạch trình Bộ trưởng trong năm 2021.

Tổ chức các đoàn công tác do lãnh đạo cấp Bộ và thủ trưởng các cơ quan chuyên trách làm trưởng đoàn, kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành, đầu tư kinh phí và giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống mại dâm năm 2020 tại một số tỉnh như: Tây Ninh, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

1.2. Về công tác cai nghiện ma túy

Xây dựng Kế hoạch của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Xây dựng và triển khai Quyết định số 646/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng kết, đánh giá công tác cai nghiện ma túy giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phòng, chống ma túy đến năm 2020; Quyết định số 1016/QĐ-LĐTBXH ngày 17/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và thí điểm can thiệp dự phòng nghiện cho người sử dụng ma túy, người có nguy cơ cao sử dụng ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công an và Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Chương Cai nghiện ma túy trong Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao ký kết Chương trình phối hợp số 274/CTr PHCT ngày 14/7/2020 về Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy mại dâm và Tòa án nhân dân tối cao giai đoạn 2020 - 2025.

Xây dựng dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; Thông tư hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Nghiên cứu đề xuất chế độ “nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm” đối với cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Xây dựng, trình Chính phủ các báo cáo về thỏa thuận hợp tác với Campuchia về lĩnh vực cai nghiện ma túy; triển khai Hiệp định viện trợ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia về việc chuyển 03 triệu đô la Mỹ để thực hiện Dự án xây dựng một số hạng mục cho Trung tâm dịch vụ điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện, dựa vào cộng đồng dành cho người nghiện ma túy tại tỉnh Preah Sihanouk, Vương quốc Campuchia giai đoạn 2019 – 2020.

1.3. Về thực hiện Đề án phối hợp truyền thông

Thực hiện Quyết định số 2140/QĐ-TTg ngày 30/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đến năm 2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã triển khai thực hiện:

Triển khai thực hiện Quyết định số 909/QĐ-LĐTBXH ngày 13/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người (30/7) năm 2020.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác dự phòng nghiện ma túy trong học sinh, sinh viên. Thực hiện Chương trình phối hợp giữa Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an trong công tác phòng, chống mại dâm; cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về giai đoạn 2018 – 2020.

Ngoài ra, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các bộ ngành, Ủy ban Quốc gia về phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy tại một số tỉnh, thành phố; tổ chức Hội nghị giao ban chia sẻ kinh nghiệm về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tại 2 miền (tại Hải Phòng và Khánh Hòa) để tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020: giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành;

kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành 178; lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình hỗ trợ người bán dâm tái hoà nhập cộng đồng; hỗ triển khai công tác cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản đã ban hành (Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07/4/2017; Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017); thực hiện việc chuyển đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các cơ sở cai nghiện ma túy nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng cai nghiện; triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng thông qua việc thành lập thêm các điểm tư vấn chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng, điều trị thay thế bằng thuốc Methadone, điểm vệ tinh tại cộng đồng thuộc cơ sở cai nghiện (theo Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030); tập trung chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp giữa các ban, ngành của tỉnh, thành phố trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính; lồng ghép nhiệm vụ công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực đầu tư nhiều hơn cho công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020

2.1. Về công tác phòng, chống mại dâm

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác

- Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm

Công tác thông tin tuyên truyền có nội dung phong phú được các bộ, ngành, đoàn thể đẩy mạnh thực hiện từ trung ương đến địa phương thông qua các hình thức đa dạng, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực.

Các địa phương tích cực thông tin, tuyên truyền về chính sách, giải pháp liên quan đến công tác can thiệp, giảm tác hại trong hoạt động mại dâm, giảm kì thị, phân biệt đối xử với người bán dâm. Tính đến nay, các tỉnh, thành phố đã tổ chức 28.198 cuộc truyền thông về phòng, chống mại dâm với gần 3,2 triệu lượt người tham gia; phổ biến, cấp phát, tuyên truyền gần 150 nghìn tờ rơi, băng rôn, khẩu hiệu, pa-nô, áp phích,...

Tổ chức 02 hội thảo chuyên đề về phòng ngừa, hỗ trợ giảm hại trong phòng, chống mại dâm cho người dân (tại Thanh Hóa và Quảng Ninh); 03 khóa tập huấn tại 3 khu vực (Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu) cho cán bộ các Sở, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội 63 tỉnh, thành phố về các hoạt động can thiệp giảm hại trong phòng, chống mại dâm. Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức 02 hội thảo tuyên truyền về phòng, chống mại dâm cho 250 công nhân, người lao động thuộc các khu công nghiệp, khu chế xuất ở thành phố Hải Phòng và tỉnh Nam Định.

Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên, công nhân và chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ chủ động phòng ngừa tệ nạn mại dâm tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hậu Giang, Kiên Giang, Cần Thơ,...

- Công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về mại dâm

Đội kiểm tra liên ngành 178/CP của các tỉnh, thành phố đã kiểm tra 17.517 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ để lợi dụng để hoạt động mại dâm, 4.582 cơ sở chịu các hình phạt xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm. Xử lý bằng hình thức nhắc nhở, cảnh cáo 1.428 cơ sở; phạt tiền 3.045 cơ sở với số tiền phạt hơn 20 tỷ đồng; 52 cơ sở bị đình chỉ kinh doanh; 54 cơ sở bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung khác. Các cơ quan chức năng ở địa phương đã tổ chức 233 cuộc truy quét, triệt phá hoạt động mại dâm tại nơi công cộng, 2.376 cuộc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ, với 2.821 đối tượng vi phạm (trong đó: 1.064 người bán dâm, 1.158 người mua dâm, 590 người là chủ chứa, môi giới và các đối tượng liên quan khác). Xử lý vi phạm hành chính 2.217 đối tượng, xử lý hình sự 477 đối tượng liên quan đến mại dâm.

- Công tác phòng, chống bạo lực, giảm hại và hỗ trợ xã hội, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cho người bán dâm

Chi đạo và hỗ trợ kỹ thuật, tài chính cho các địa phương thí điểm các mô hình can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội, từng bước xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội cho nhóm người bán dâm ở cộng đồng.

Xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng tại 21 tỉnh, thành phố (vượt 5% chỉ tiêu kế hoạch); đã tổ chức triển khai và duy trì 113 điểm mô hình can thiệp theo 03 mô hình của Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020, trong đó, có 12 địa phương tổ chức xây dựng mô hình tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực của người bán dâm trong tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (mô hình 1), 09 địa phương triển khai mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và trung tâm công tác xã hội (mô hình 2), 17 địa phương triển khai mô hình hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm (mô hình 3). Có 9.174 người bán dâm được tiếp cận thông qua câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng và 1.150 người được hỗ trợ, giúp đỡ thông qua các mô hình khác.

b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2020

Số xã, phường, thị trấn tổ chức ít nhất một hình thức truyền thông về phòng, chống mại dâm và được duy trì thường xuyên đạt 95,2% so với kế hoạch.

Các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình lao động, làm việc,... đạt 100% so với kế hoạch.

Các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm đạt 100% so với kế hoạch.

Số mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm được duy trì và nhân rộng tại 21/63 tỉnh, thành phố, đạt 105% so với kế hoạch.

2.2. Về công tác cai nghiện ma túy

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác

- Công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện

Tính đến hết tháng 12/2020, các cơ sở cai nghiện ma túy trên cả nước đã điều trị, cai nghiện cho 93.724 người, trong đó số chuyển từ năm 2019 sang 38.244 người, tiếp nhận mới năm 2020 là 55.480 người. Số đối tượng tái hòa nhập cộng đồng 51.729 người, hiện đang quản lý 41.019 người, trong đó: học viên cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án 31.480 người, học viên cai nghiện tự nguyện 4.718 người, người nghiện chờ lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 3.845 người. 16 cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện đang điều trị cho 976 người.

Số học viên cai nghiện trong năm 2020 được học nghề và 9.670 lượt người.

Số học viên được học văn hóa là 4.470 lượt người.

- Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Thực hiện Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch, đề án tổ chức cai nghiện tại cộng đồng, trong đó chú trọng việc kiện toàn, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy tại các xã, phường, thị trấn.

Năm 2020, trong cả nước thành lập và đang duy trì hoạt động 5.892 tổ công tác cai nghiện ma túy với 42.804 lượt cán bộ tham gia. Kết quả tổ chức cai nghiện cho 3.157 lượt người tại cộng đồng và 2.964 lượt người tại gia đình; cấp giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện cho 3.193 lượt người. Tuy nhiên, hoạt động của các tổ công tác cai nghiện chủ yếu là quản lý, theo dõi trên địa bàn, chưa tổ chức đúng theo quy trình cai nghiện tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Công tác cai nghiện tại cơ sở dân lập

Hiện nay, trên toàn quốc có 16 cơ sở cai nghiện ma túy do tư nhân thành lập đang hoạt động. Tuy nhiên, với điều kiện cơ sở vật chất chưa đầy đủ, đối tượng cai nghiện tự nguyện với thời gian ở trong cơ sở cai nghiện ngắn nên hoạt động chủ yếu là cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện tự nguyện.

Trong năm 2020, các cơ sở cai nghiện dân lập trên toàn quốc cai nghiện cho khoảng gần 1.991 lượt người.

- Công tác quản lý sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng

Các địa phương đang tổ chức quản lý 26.876 người nghiện sau cai trở về cộng đồng.

- Hoạt động nghiên cứu, thí điểm các mô hình cai nghiện ma túy

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa công tác cai nghiện theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thí điểm các mô hình điều trị, cai nghiện:

+ Mô hình hỗ trợ tư vấn pháp lý và xã hội, chuyển gửi đối với người tham gia cai nghiện ma túy tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, mô hình “tiền xét xử” liên quan đến “Tòa ma túy”,... đã tạo điều kiện kết nối người nghiện ma túy tham gia các dịch vụ ngay tại cộng đồng như: tư vấn tâm lý, dạy nghề, tạo việc làm, điều trị cắt cơn và điều trị HIV,...

+ Mô hình Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng đã triển khai có hiệu quả tại nhiều tỉnh, thành phố như Bắc Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Hà Nội,...

Việc triển khai các mô hình thí điểm đã mang lại nhiều cách tiếp cận mới trong công tác điều trị cai nghiện ma túy, tuy nhiên, để nhân rộng các mô hình này cần phải có chính sách cụ thể và nguồn lực nhiều hơn.

- Các hoạt động nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng, hoàn thiện Bộ tài liệu đào tạo tư vấn điều trị nghiện ma túy cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy theo Khung đào tạo tại Thông tư số 04/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/4/2016; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn (trong đó: 08 lớp tập huấn kiến thức cơ bản, 03 lớp đào tạo cho cán bộ y tế, 04 lớp tập huấn chuyên sâu về tư vấn, điều trị nghiện ma túy) và cấp chứng nhận cho 1.000 công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện và cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy ở cộng đồng.

Tổ chức nói chuyện chuyên đề về dự phòng, điều trị và cai nghiện ma túy cho đoàn viên Công đoàn Bộ, Đoàn thanh niên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ cơ sở cai nghiện ma túy tại 18 tỉnh, thành phố: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà

Rịa - Vũng Tàu, Hậu Giang, Kiên Giang, Thanh Hóa, Hòa Bình, Ninh Bình, Sơn La, Nghệ An, Hưng Yên, Nam Định, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng,...

Nhằm ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác cai nghiện ma túy, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng, chống tệ nạn xã hội. Phần mềm cơ sở dữ liệu đã được gửi cho các địa phương cập nhật thông tin, dữ liệu và dự kiến trong thời gian tới sẽ bàn giao cho các địa phương quản lý, sử dụng.

- Công tác hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy

Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện thủ tục chuyển kinh phí cho Campuchia thực hiện Dự án xây dựng một số hạng mục cho Trung tâm dịch vụ điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện, dựa vào cộng đồng tại tỉnh Preah Sihanouk, Vương quốc Campuchia theo thỏa thuận đã ký giữa 2 Chính phủ Việt Nam - Campuchia.

- Kinh phí thực hiện công tác cai nghiện ma túy

+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương:

Vốn đầu tư năm 2020 có 17 tỉnh được bố trí 300 tỷ đồng để thực hiện sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị (bao gồm: Ninh Thuận 13,5 tỷ đồng, Bến Tre 17 tỷ đồng, An Giang 17,5 tỷ đồng và các tỉnh: Điện Biên, Tuyên Quang, Long An, Tây Ninh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Quảng Nam, Đắk Lắk, Lạng Sơn, Bình Phước, Yên Bái, Hòa Bình, Cao Bằng, Hải Dương – mỗi tỉnh 18 tỷ đồng). Vậy tổng số có 23 tỉnh, thành phố được hỗ trợ trong cả giai đoạn 2016 - 2020 với tổng số kinh phí là 360,07 tỷ đồng, đạt 60% so với kế hoạch.

Vốn sự nghiệp năm 2020 đã cấp 295,5 tỷ đồng (đạt 94% tổng số vốn sự nghiệp 313,31 tỷ đồng) để nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho cơ sở cai nghiện ma túy và truyền thông, đào tạo nâng cao năng lực, thí điểm mô hình cai nghiện.

+ Kinh phí địa phương:

Theo báo cáo giai đoạn 2016 - 2020, kinh phí thường xuyên địa phương cấp cho công tác sửa chữa nâng cấp, mua sắm trang thiết bị của các cơ sở cai nghiện ma túy là 428 tỷ đồng.

Một số tỉnh, thành phố quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chế độ chính sách cho cán bộ, học viên, thông qua đó công tác điều trị, cai nghiện tại các cơ sở đạt hiệu quả cao, không để xảy ra tình trạng học viên gây rối, mất trật tự như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Thanh Hóa. Còn lại đa số các địa phương chưa bố trí kinh phí cho công tác điều trị cai nghiện ma túy tại cộng đồng, gia đình và cơ sở cai nghiện.

b) Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 2020

- 100% người nghiện ma túy có quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

- Số lượt người được điều trị, cai nghiện ma túy dưới mọi hình thức (số người nghiện có hồ sơ quản lý) là 125.272 lượt người, đạt 53,4% so với kế hoạch (số chỉ tiêu kế hoạch là 72%).

2.3. Về thực hiện Đề án phối hợp truyền thông

Xây dựng Báo cáo số 05/BC-LĐTĐBXH ngày 10/01/2020 về kết quả thực hiện Đề án “Phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đến năm 2020” trong năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn các tỉnh, thành phố triển khai hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy và ngày toàn dân phòng chống ma túy năm 2020 với chủ đề “Phát huy tinh thần phòng, chống dịch COVID-19, hãy hành động vì cộng đồng không ma túy”; xây dựng báo cáo số 102/BC-LĐTĐBXH ngày 30/7/2020 về kết quả hoạt động hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2020.

Tổ chức Hội thảo về công tác cai nghiện ma túy với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành có liên quan và hơn 40 cơ quan thông tấn, báo chí.

Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng 12 phóng sự tuyên truyền về công tác cai nghiện ma túy, các mô hình hỗ trợ người bán dâm và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về.

Phối hợp với Báo điện tử Dân trí, Báo Lao động và Xã hội, Tạp chí Lao động và Xã hội, Tạp chí Gia đình và Trẻ em xây dựng chuyên trang, chuyên đề về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người.

Xây dựng và phát hành 12 số Bản tin tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, phát hành 24.000 bản đến các bộ, ngành, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở cai nghiện ma túy 63 tỉnh, thành phố; duy trì trang thông tin điện tử với khoảng trên 1.500 tin, bài, ảnh phản ánh về công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán của Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị, địa phương có liên quan.

2.4. Về thực hiện chính sách tín dụng

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV/AIDS, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 413/LĐTĐBXH-PCTNXH ngày 07/02/2020 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; ban hành văn bản hợp nhất Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg

và Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg; đồng thời có văn bản đôn đốc, hướng dẫn cụ thể 15 tỉnh, thành phố thực hiện Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg.

Tính đến ngày 30/11/2020, đã thực hiện giải ngân cho 51 cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn 15 tỉnh, thành phố vay vốn với tổng số tiền là 1,42 tỷ đồng. Lũy kế từ khi thực hiện Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg đến ngày 30/11/2020, đã cho 555 cá nhân, hộ gia đình vay vốn, với tổng kinh phí là 14,313 tỷ đồng. Đã thu hồi vốn 11,293 tỷ đồng, xóa nợ 100 triệu đồng. Tổng dư nợ là 2,91 tỷ đồng, trong đó, 2,548 tỷ đồng nợ trong hạn, 70 triệu đồng nợ quá hạn và 293 triệu đồng nợ khoan.

3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3.1. Về phòng, chống mại dâm

a) Tồn tại, hạn chế

Các tụ điểm mại dâm nơi công cộng đã giảm đáng kể nhưng nhìn chung vẫn còn phức tạp. Tình hình tệ nạn mại dâm luôn biến động theo từng địa bàn, từng thời điểm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức đối với công tác phòng, chống mại dâm.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật tuy đã được chú trọng nhưng vẫn chưa được thực hiện thường xuyên, nội dung và phương thức chưa đổi mới, chưa truyền thông được cho các đối tượng có nguy cơ tham gia hoạt động mại dâm, hiệu quả chưa cao.

Một số quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm không còn phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống mại dâm trong tình hình mới (khái niệm mại dâm, đối tượng, điều kiện đảm bảo các biện pháp phòng ngừa, thực hiện can thiệp giảm hại, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, về xử lý vi phạm liên quan đến cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; thẩm quyền của lực lượng kiểm tra liên ngành,...).

Tính hiệu quả của mô hình ở nhiều tỉnh, thành phố chưa được khẳng định do các mô hình chủ yếu triển khai trong giai đoạn “thí điểm”, chưa hình thành được hệ thống kết nối các dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt dành cho người bán dâm, đặc biệt các hoạt động về vay vốn, dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng hiệu quả còn thấp.

Việc triển khai lồng ghép chương trình phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội chưa được linh hoạt; đặc biệt công tác hỗ trợ người bán dâm thông qua các chương trình tạo việc làm, hỗ trợ vốn tại cộng đồng ở nhiều địa phương có hiệu quả chưa cao.

Công tác thanh, kiểm tra hoạt động mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ lợi dụng để hoạt động mại dâm chưa bao phủ được diện rộng, nhiều địa bàn cấp cơ sở chưa thành lập được đội kiểm tra liên ngành 178.

b) Nguyên nhân

Năm 2020, tác động của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phòng ngừa mại dâm, công tác thanh kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm ở nhiều tỉnh, thành phố.

Ở một số địa phương, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; chưa chỉ đạo quyết liệt, liên tục đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật hành chính liên quan đến mại dâm dẫn đến tình trạng tồn tại các tụ điểm, ổ nhóm tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm công khai, thách thức dư luận.

Vẫn còn kỳ thị của xã hội đối với người bán dâm, đa phần người bán dâm có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình đặc biệt,... do đó, việc tiếp cận để hỗ trợ cho nhóm đối tượng này rất khó khăn.

Nguồn lực dành cho công tác phòng, chống mại dâm chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, nhiều nhiệm vụ chỉ được thực hiện lồng ghép hoặc trong một thời điểm nên hiệu quả hạn chế. Lực lượng cán bộ phòng, chống mại dâm cấp cơ sở hiện nay hầu hết là kiêm nhiệm, làm giảm hiệu quả của công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

3.2. Về cai nghiện ma túy

a) Tồn tại, hạn chế

Hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy như Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành còn nhiều bất cập, thiếu sót, chưa thống nhất. Việc lập hồ sơ quản lý người nghiện ma túy, đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

- Quy định về cai nghiện cho người từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (Điều 29 Luật Phòng, chống ma túy) không thống nhất với Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên gây khó khăn cho địa phương trong việc lập hồ sơ đưa người nghiện dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc không thống nhất: khoản 2 Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong khi Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 giao cho Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Luật Phòng, chống ma túy quy định về biện pháp quản lý sau cai, song Luật Xử lý vi phạm hành chính không đề cập nên địa phương lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời gian áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng nhưng thiếu tiêu chí xác định thời gian cụ thể, dẫn đến tình trạng các mức thời gian cai nghiện của các đối tượng khác nhau, gây bức xúc cho học viên.

Tình hình tệ nạn ma túy ngày càng phức tạp, xuất hiện nhiều loại ma túy mới với tác động mạnh vào thần kinh, tâm lí của người sử dụng; đối tượng nghiện ma túy phức tạp, có tiền án, tiền sự, không tự giác khai báo và thiếu tư tưởng hợp tác với lực lượng chức năng; gia đình và bản thân người nghiện còn mặc cảm, tự ti khi có con em vi phạm nên hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

Công tác thông tin, tuyên truyền còn chưa thật sự hiệu quả, dẫn đến sự thiếu hiểu biết về tác hại của ma túy, nhiều người cho rằng sử dụng ma túy tổng hợp không gây nghiện hoặc cho rằng cai nghiện ma túy chỉ là nhiệm vụ của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; nhiều người nghiện, gia đình không tự giác tham gia do ngại bị xã hội kỳ thị.

Việc xác định tình trạng nghiện khó khăn do nhiều loại ma túy mới xuất hiện. Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính tại cơ sở y tế để xác định tình trạng nghiện không quy định cơ quan, cá nhân nào có thẩm quyền tạm giữ nên khó thực hiện.

Về công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, hầu hết tâm lý người nghiện, gia đình thường bao che, không hợp tác, không tự nguyện tham gia cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, gây khó khăn cho công tác hỗ trợ, giúp đỡ họ; chưa được trang cấp đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ, thuốc men y tế. Cán bộ làm công tác cai nghiện tại cấp huyện, cấp xã là kiêm nhiệm, bán chuyên trách và thường xuyên thay đổi nên việc nắm bắt tình hình chưa sâu sát và chưa có chế độ, chính sách cho các cán bộ làm công tác cai nghiện tại cộng đồng.

Về công tác cai nghiện tại cơ sở cai nghiện, điều kiện cơ sở cai nghiện ma túy xuống cấp, không đảm bảo tiếp nhận hết số người nghiện; cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh, công tác lao động trị liệu cho học viên chưa đầy đủ; chưa có chế độ, chính sách trợ cấp, ưu đãi để thu hút cán bộ có chuyên môn vào làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy, đặc biệt là cán bộ y tế; đội ngũ cán bộ của cơ sở cai nghiện chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ cai nghiện. Một bộ phận cán bộ ngành Tòa án nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chưa được tập huấn chuyên môn về cai nghiện.

Công tác hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng chưa thực hiện được, do hầu hết người nghiện không có nơi cư trú ổn định; mức hỗ trợ dạy nghề 02 triệu đồng/người/khóa cho người nghiện ma túy hiện nay không đủ cho học viên tham gia.

Công tác tạo việc làm cho người sau cai còn nhiều khó khăn, xã hội còn thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử; công tác phối hợp quản lý giáo dục, hỗ trợ đối tượng sau cai giữa gia đình, cộng đồng dân cư chưa hiệu quả.

Kinh phí trung ương và địa phương đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; có trường hợp thiết bị được trang cấp nhưng không phù hợp với nhu cầu của địa phương.

b) Nguyên nhân

Sự phối hợp giữa các bộ, ngành tại Trung ương và địa phương chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Công tác tuyên truyền còn dàn trải, thiếu chiều sâu.

Do người nghiện ma túy, gia đình người nghiện không hợp tác, không tự khai báo, sợ bị lộ danh tính, bị kỳ thị nên không đăng ký cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Phần lớn học viên được đưa vào cơ sở cai nghiện là người sử dụng và nghiện ma túy đá, ma túy tổng hợp dạng ATS (khoảng 95%), thường có biểu hiện rối loạn tâm thần như: ảo thanh, ảo giác, tự kỷ, không kiểm soát được hành vi. Chưa làm tốt công tác phân loại học viên khi đưa vào cơ sở cai nghiện, có tình trạng để học viên có nơi cư trú hay không có nơi cư trú trên địa bàn, từng có tiền án, tiền sự, thuộc diện cai nghiện bắt buộc hay không bắt buộc đều ở cùng một khu, gây nên nhiều khó khăn trong việc quản lý. Khoảng 40% học viên có tiền án, tiền sự, do đó việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện không nghiêm. Thiếu chế tài, công cụ hỗ trợ đủ mạnh để xử lý nghiêm những học viên cai nghiện ma túy không tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở, xúc phạm cán bộ, kích động, gây rối, mất an ninh trật tự trong cơ sở.

Một số địa phương chưa quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ, nhất là y, bác sĩ cho cơ sở cai nghiện nên bị xuống cấp, không đảm bảo cho công tác điều trị, cai nghiện, còn tình trạng quá tải so với quy mô thiết kế của cơ sở cai nghiện. Một số cán bộ y, bác sĩ của cơ sở cũng chưa được đào tạo nghiệp vụ điều trị rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy đá, ma túy tổng hợp; cán bộ của cơ sở cai nghiện ma túy chưa được đào tạo đủ kiến thức, kỹ năng về tư vấn, quản lý ca, quản lý trường hợp hoặc phải kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên chưa chuyên tâm, thiếu chuyên môn, kỹ năng.

Chính quyền địa phương chưa quan tâm, bố trí kinh phí để tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị, địa điểm cắt cơn giải độc tại cộng đồng, thời gian vừa qua chủ yếu dựa vào trạm y tế cấp xã, trường học, nhà văn hóa,...

Địa phương chưa làm tốt công tác giáo dục tại xã, phường, thị trấn và công tác cai nghiện tự nguyện, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; trong khi đó, vì lý do bảo đảm trong sạch địa bàn và an ninh trật tự nên đã đưa các đối tượng vào cơ sở cai nghiện dẫn đến vượt quá công suất thiết kế và khả năng quản lý, chăm sóc của cơ sở cai nghiện.

3.3. Về thực hiện Đề án phối hợp truyền thông

a) Tồn tại, hạn chế

- Đối với ba cơ quan thường trực của UBQG

Việc cung cấp thông tin cho phóng viên các cơ quan truyền thông đôi khi chưa kịp thời, toàn diện về kết quả thực hiện và các mô hình, điển hình ở địa phương. Việc tổ chức các đoàn phóng viên đi thực tế cơ sở vẫn còn ít.

Các sản phẩm truyền hình, phát thanh, ấn phẩm của ba cơ quan truyền thông chưa được nhân rộng, chưa kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền cho từng ngành, từng địa phương.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, trao đổi, thảo luận, cập nhật thông tin, kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm với phóng viên của các cơ quan truyền thông và báo chí chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Kinh phí dành cho công tác phối hợp truyền thông còn hạn chế.

- Đối với ba cơ quan truyền thông

Thông tin về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm đã được tăng cường, chú trọng nhưng còn dàn trải; các chuyên trang, chuyên mục lồng ghép vào các chương trình phù hợp với từng lứa tuổi, đối tượng, khu vực (trẻ em, người cao tuổi, thanh niên, phụ nữ, người có nguy cơ cao, người ở vùng sâu, vùng xa,...) hiệu quả chưa được cao.

Chất lượng một số thông tin chưa thật sâu sắc, sinh động; thời điểm phát sóng các chương trình trong khung giờ có nhiều người theo dõi chưa nhiều. Nội dung tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm còn khá mỏng.

b) Nguyên nhân

Công tác xây dựng kế hoạch, phối hợp và điều phối, trao đổi giữa ba cơ quan thường trực và ba cơ quan truyền thông còn hạn chế; kinh phí hoạt động của mỗi cơ quan còn khó khăn nên nhiều chương trình, nội dung phối hợp theo kế hoạch chưa được thực hiện.

3.4. Về thực hiện chính sách tín dụng

a) Tồn tại, hạn chế

Số người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương có nhu cầu vay vốn rất lớn nhưng số người được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg vẫn chưa nhiều.

Ban chỉ đạo cấp xã, các hội, đoàn thể nhận ủy thác và tổ trưởng tổ dân phố, thôn, bản, trưởng khu vực (ấp), tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn ở một số nơi chưa thật sự tin tưởng người vay nên trong quá trình xác nhận, bình xét cho đối tượng vay, ít nhiều vẫn e ngại; cá biệt có nơi chưa hướng dẫn cụ thể cho người vay xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh để được vay vốn theo quy định.

Việc tạm dừng cho vay trong thời gian đánh giá, báo cáo trình xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phần nào ảnh hưởng tới tâm lý người vay và các cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, việc sản xuất, kinh doanh đều bị đình trệ nên số lượng người thuộc đối tượng được cho vay vốn theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg làm hồ sơ không nhiều.

b) Nguyên nhân

Vẫn tồn tại sự kỳ thị của cộng đồng và một bộ phận không nhỏ các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn đối với người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

Năng lực và trình độ của các đối tượng vay vốn còn hạn chế nên chưa đưa ra được phương án sản xuất, kinh doanh khả thi theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Quy định người sau cai nghiện ma túy chỉ được vay qua hộ gia đình nhưng gia đình không đồng ý làm hồ sơ vay; một số muốn vay nhưng vì gia đình đã được vay theo chương trình khác nên không được giải quyết cho vay theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg.

Bản thân các đối tượng cũng như gia đình họ còn nhiều mặc cảm, tự ti, không tự công khai tình trạng của bản thân để đề xuất vay vốn theo quy định.

4. Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2021

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác phòng, chống mại dâm

Nghiên cứu xây dựng chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm hại và hỗ trợ xã hội cho người bán dâm. Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thiện, ban hành Thông tư định mức kinh tế - kỹ thuật hỗ trợ người bán dâm tại cộng đồng và cơ sở hỗ trợ xã hội.

Xây dựng tài liệu, tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, cán bộ quản lý, xây dựng chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm ở các cấp.

Tổ chức triển khai, nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Công tác cai nghiện ma túy

Phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội bổ sung, hoàn thiện Chương Cai nghiện ma túy trong Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi), trình Quốc hội thông qua.

Xây dựng, ban hành Thông tư về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Thông tư quy định tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp cho cán bộ làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ công tác điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy. Xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm an ninh trật tự và điều trị rối loạn tâm thần tại cơ sở cai nghiện ma túy. Đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về cai nghiện ma túy cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy. Nghiên cứu, xây dựng chương trình học nghề đặc thù dành cho người nghiện ma túy.

Tiếp tục triển khai mô hình thí điểm, hỗ trợ tư vấn pháp lý và xã hội, chuyển gửi đối với người tham gia cai nghiện ma túy, nghiên cứu mở rộng diện thí điểm đến một số địa phương khác. Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy, nhất là phòng ngừa ma túy tổng hợp và các chất hướng thần mới; tập trung vào các khu vực, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, các nhóm nguy cơ cao.

Triển khai áp dụng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống ma túy; tổ chức điều tra, rà soát thống kê người sử dụng ma túy trên phạm vi cả nước.

3. Thực hiện Đề án phối hợp truyền thông và chính sách tín dụng

Đánh giá kết quả thực hiện phối hợp truyền thông giai đoạn 2017 - 2020 và báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Xây dựng Đề án phối hợp truyền thông giai đoạn 2021 - 2025, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện việc cho vay vốn và thu hồi vốn từ năm 2016 đến hết năm 2020 tại các địa phương. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định theo hướng mở rộng phạm vi và đối tượng vay vốn.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Quốc hội

Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm đối với Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; ban hành Nghị quyết về

công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành của các cấp, tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách, bố trí nguồn lực cho công tác này trong thời gian tới.

Thông qua Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi). Xem xét đưa dự án Luật Phòng, chống mại dâm vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Chỉ đạo Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính và việc bố trí nhân lực, ngân sách ở địa phương để thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục tăng cường vai trò của Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trong việc giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp liên ngành, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các địa phương, đặc biệt là các tỉnh, thành phố trọng điểm.

Chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) khi được Quốc hội thông qua.

Đề nghị đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các đề xuất xây dựng chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm hại và hỗ trợ xã hội cho người bán dâm. Xem xét, ban hành Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và thí điểm can thiệp dự phòng nghiện cho người sử dụng ma túy, người có nguy cơ cao sử dụng ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đối với các bộ, ngành Trung ương

Tăng cường phối hợp, kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí đủ nguồn lực để thực hiện công tác cai nghiện ma túy (vốn sự nghiệp và vốn đầu tư theo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững khi được Quốc hội thông qua).

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

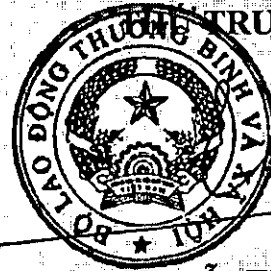
Chỉ đạo các ban, ngành chức năng ở địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm; thí điểm tổ chức các hoạt động hỗ trợ xã hội, các chương trình can thiệp, giảm hại, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS đối với người bán dâm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao chất lượng dịch

vụ tại các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; đầu tư nguồn lực cho công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy./.

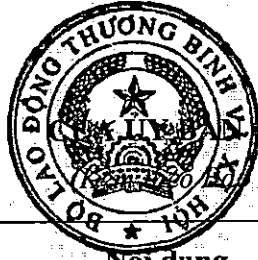
Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành thành viên UBQG phòng, chống AIDS và PC tệ nạn ma túy, mại dâm;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (10 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hà



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020
QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG AIDS VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MA TÚY, MẠI DÂM

Cáo số: /BC-LĐTBOXH ngày tháng 02 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	Thời gian	Tiến độ
1.	Triển khai và tổ chức tổng kết việc thực hiện Đề án “Phối hợp truyền thông phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm”	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo số 05/BC-LĐTBOXH ngày 10/01/2020 về kết quả thực hiện Đề án “Phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đến năm 2020” trong năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.- Phát động hưởng ứng, hướng dẫn triển khai Tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2020.- Tổ chức Hội thảo về công tác cai nghiện ma túy với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành có liên quan và hơn 40 cơ quan thông tấn, báo chí.- Triển khai các hoạt động phối hợp với các cơ quan truyền thông: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các báo, tạp chí.	Quý I-IV/2020	Đã hoàn thành
2.	Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, hội thảo, triển khai mô hình phối hợp giữa ngành công an, y tế, lao động và tòa án trong hỗ trợ tư vấn và chuyển gửi đối với người tham gia cai nghiện ma túy	Tổ chức 08 lớp tập huấn kiến thức cơ bản, 03 lớp đào tạo cho cán bộ y tế, 04 lớp tập huấn chuyên sâu về tư vấn, điều trị nghiện ma túy và cấp chứng nhận cho 1.000 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở cai nghiện ma túy, cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy ở cộng đồng.	Quý II-IV/2020	Đã hoàn thành
3.	Phối hợp với tổ chức Colombo Plan tổ chức Hội thảo về giảm cầu, cai nghiện ma túy tại Việt Nam cho một số nước thành viên	Tổ chức 01 Hội thảo thảo luận về giảm cầu, cai nghiện ma túy tại Việt Nam cho một số nước thành viên	Quý II/2020	Đã hoàn thành
4.	Sơ kết, đánh giá mô hình thí điểm hỗ trợ, tư vấn pháp lý và xã hội, chuyển gửi đối với người tham gia cai nghiện ma túy và triển	Đã tiến hành sơ kết, đánh giá mô hình thí điểm hỗ trợ, tư vấn pháp lý và xã hội, chuyển gửi đối với người tham gia cai nghiện ma túy và triển khai giai đoạn tiếp theo với sự tham gia của tòa án tại Hà Nội, Đà Nẵng,	Quý I-IV/2020	Đã hoàn thành

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	Thời gian	Tiến độ
	khai giai đoạn tiếp theo với sự tham gia của tòa án	Thành phố Hồ Chí Minh.		
5.	Tổng kết Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 và xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025	Tổ chức Hội nghị tổng kết Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 tại 02 khu vực miền Bắc (Hải Phòng) và miền Nam (Khánh Hòa); đã xây dựng hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025	Quý III-IV/2020	Đã hoàn thành
6.	Xây dựng và tổ chức thực hiện phối hợp giữa Ủy ban Quốc gia với Tòa án nhân dân tối cao	Đã xây dựng, ký kết Chương trình phối hợp, tiến hành các cuộc hội thảo và tổ chức các đoàn kiểm tra tại một số tỉnh, thành phố	Quý I-IV/2020	Đã hoàn thành
7.	Tổng kết Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 (Quyết định số 2596/QĐ-Ttg ngày 27/12/2013); nghiên cứu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy giai đoạn 2021 - 2025	Tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 tại 02 khu vực miền Bắc (Hải Phòng) và miền Nam (Khánh Hòa); đang hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy giai đoạn 2021 - 2025	Quý II-IV/2020	Đã hoàn thành
8.	Nghiên cứu xây dựng Chương trình nâng cấp các cơ sở cai nghiện ma túy và phát triển các điểm vệ tinh tại cộng đồng (từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025)	Tiếp tục đưa vào Chương trình công tác năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Quý II-III/2020	Chưa hoàn thành